

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
THỊ XÃ L
TỈNH BÌNH THUẬN**

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 21/2019/HSST

Ngày: 21/5/2019

NHÂN DANH
NUỐC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN THỊ XÃ L, TỈNH BÌNH THUẬN

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên toà: Bà Từ Quốc Thái Bình

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Nguyễn Thanh Hoàng

Ông Phan Vũ Anh Kiệt

Thư ký phiên toà: Ông Nguyễn Công Thịnh - Thư ký Toà án nhân dân thị xã L, tỉnh Bình Thuận.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thị xã L, tỉnh Bình Thuận tham gia phiên toà: Ông Hoàng Kim Đức - Kiểm sát viên.

Ngày 21 tháng 5 năm 2019, tại Trụ sở Tòa án nhân dân thị xã L, xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 20/2019/TLST-HS ngày 12 tháng 4 năm 2019, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 21/2019/QĐXXST-HS ngày 03 tháng 5 năm 2019, đối với bị cáo:

TRẦN VĂN T - Sinh năm: 1986; Nơi sinh: Khánh Hoà;

Nơi cư trú: Tổ dân phố N, phường N, thị xã N, tỉnh Khánh Hoà.

Nghề nghiệp: Làm biển; Trình độ học vấn: 5/12; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Phật; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông: Trần Văn N, sinh năm 1962 và bà Huỳnh Thị T, sinh năm 1962; Vợ: Nguyễn Thị H, sinh năm: 1989; Có 02 người con: lớn nhất sinh năm 2010, nhỏ nhất sinh năm 2012; Tiền án: Không;

Tiền sự: Ngày 13/11/2017, Trần Văn T bị Tòa án nhân dân huyện X, tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu áp dụng biện pháp xử lý hành chính đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc với thời hạn 15 tháng, về hành vi “Sử dụng trái phép chất ma túy” (Quyết định số: 55/QĐ-TA). Đến ngày 10/8/2018, Tòa án nhân dân huyện T, tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu giảm thời hạn chấp hành biện pháp xử lý hành chính 03 tháng đối với Trần Văn T (Quyết định số: 68/2018/QĐ-TA). Ngày 30/8/2018, Trần Văn T chấp hành xong thời gian cai nghiện (Biên bản về việc giải quyết học viên tự ra trại của Cơ sở tư vấn và Điều trị nghiện ma túy tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu).

Nhân thân: Ngày 29/8/2013, Trần Văn T bị Tòa án nhân dân thị xã N, tỉnh Khánh Hòa xử phạt 02 năm 06 tháng tù về tội: “Tàng trữ trái phép chất ma túy” (Bản án số: 87/2013/HSST). Đến ngày 24/4/2015, thì chấp hành xong án phạt tù (Giấy chứng nhận số: 381/GCN-CHXHPT của Giám thị Trại giam Sông Cái).

Bị cáo bị bắt ngày **02/01/2019**, hiện đang bị tạm giam tại Nhà tạm giữ Công an thị xã L. (Bị cáo có mặt tại phiên tòa)

*** Người làm chứng: Bùi Văn N**, sinh năm 1968. Trú: Khu phố 8, phường P, thị xã L, Bình Thuận. (Vắng mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào khoảng 14 giờ ngày 02/01/2019, Trần Văn T bắt xe buýt từ B đến thị xã L để mua ma Ty về sử dụng. Khi đến khu vực chợ L, T gặp một người đàn ông chạy xe ôm (không rõ nhân thân, lai lịch) và hỏi người này có biết chỗ nào bán ma Ty hay không? Người xe ôm nói "Biết" và chở T đến khu vực Xóm Xinh thuộc phường B, thị xã L. Khi đến nơi, T đưa cho người xe ôm số tiền 2.100.000 đồng (gồm: 2.000.000 đồng mua ma túy và 100.000 đồng trả công xe ôm). Sau đó, người xe ôm nói T ngồi chờ bên ngoài và đi khoảng 10 phút thì quay lại đưa cho T 02 bìch ma Ty. Sau khi mua được ma túy, người xe ôm chở T về lại chợ L để bắt xe về lại B. Đến khoảng 16 giờ cùng ngày, khi T đang đứng tại ngã tư đường Cô Giang và đường Lê Lợi thuộc khu phố 1, phường P, thì lực lượng Công an phường P đến kiểm tra, thì phát hiện và thu giữ trong túi quần bên trái của T 02 bìch nylon trong suốt có kích thước 4 x 3 cm, bên trong có 25 đoạn ống nhựa, được cắt ngắn, hàn kín hai đầu, bên trong chứa chất bột màu trắng (Trong 02 bì nylon, một bì chứa 13 đoạn ống nhựa gồm: 02 đoạn màu xanh, 11 đoạn màu vàng; một bì chứa 12 đoạn ống nhựa gồm: 01 đoạn màu xanh, 11 đoạn màu vàng). Ngoài ra, lực lượng công an còn thu giữ trong Túi quần của T 04 bơm kim tiêm. Quá trình làm việc, T thừa nhận đây là số ma túy T mua của người đàn ông chạy xe ôm và cất giữ để sử dụng cho bản thân.

Tại Bản kết luận giám định số: **06/KLGD-PC09** ngày 08/01/2019 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Bình Thuận, kết luận: "Mẫu M gửi giám định có khối lượng **0,8479 gam**; là **Heroin**".

Về vật chứng vụ án: 02 gói nylon, 25 đoạn ống nhựa (03 đoạn màu xanh, 22 đoạn màu vàng) đã cắt lấy mẫu và 0,4290 gam mẫu vật còn lại sau giám định được niêm phong trong phong bì số 06 ngày 08/01/2019 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Bình Thuận và 04 bơm kim tiêm. Hiện toàn bộ số vật chứng trên Cơ quan CSĐT công an thị xã L đã chuyển sang Chi cục thi hành án dân sự thị xã L quản lý theo biên bản lập ngày 12/4/2019.

Tại bản cáo trạng số: 21/CT-VKS ngày 09/4/2019 của Viện kiểm sát nhân dân thị xã L truy tố bị cáo Trần Văn T, về tội: "Tàng trữ trái phép chất ma túy" theo điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017.

Đại diện Viện kiểm sát giữ quyền công tố tại phiên tòa vẫn giữ nguyên quyết định truy tố đối với bị cáo Trần Văn T và đề nghị HĐXX tuyên bố bị cáo Trần Văn T, phạm tội: "Tàng trữ trái phép chất ma túy".

- Áp dụng: Điểm c khoản 1 Điều 249; Điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017).

- Phạt bị cáo Trần Văn T, mức án từ 02 năm 06 tháng đến 03 năm tù.

* Về biện pháp tư pháp; Áp dụng: Điểm c khoản 1 Điều 47 Bộ luật hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017); Điểm a, c Khoản 2 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015.

Tuyên: Tịch thu tiêu hủy 01 phong bì niêm phong số 06 ngày 08/01/2019 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Bình Thuận và 04 bơm kim tiêm.

- Tại phiên tòa, bị cáo Trần Văn T khai nhận như đã khai tại cơ quan điều tra và thừa nhận cáo trạng của VKSND thị xã L truy tố là hoàn toàn đúng với hành vi mà bị cáo đã thực hiện.

- Bị cáo Trần Văn T không có ý kiến cũng như tranh luận gì đối với quan điểm của đại diện VKSND thị xã L.

- Lời nói sau cùng của bị cáo Trần Văn T: Bị cáo thấy được hành vi của mình là sai, vi phạm pháp luật, bị cáo xin Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an thị xã L, Điều tra viên; Viện kiểm sát nhân dân thị xã L, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo cũng như người tham gia tố tụng khác không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về chứng cứ xác định hành vi phạm tội: Tại tòa, bị cáo Trần Văn T thừa nhận hành vi phạm tội đúng như Cáo trạng Viện kiểm sát nhân dân thị xã LaGi đã truy tố. Xét, lời khai này của bị cáo hoàn toàn phù hợp với các lời khai của bị cáo tại cơ quan điều tra, biên bản phạm tội quả tang, cùng các tài liệu, chứng cứ khác được thu thập và phản ánh trong hồ sơ vụ án, đã được thẩm tra, xác minh tại phiên tòa, có đủ căn cứ để kết luận: Vào khoảng 16 giờ ngày 02/01/2019, tại khu vực ngã tư đường Cô Giang và đường Lê Lợi, thuộc khu phố 1, phường P, bị cáo Trần Văn T đã có hành vi tàng trữ trái phép chất ma túy, thì lực lượng Công an phường P kiểm tra, phát hiện và thu giữ trong túi quần bên trái của Trần Văn T 02 bịch

nylon trong suốt có kích thước 4 x 3 cm, bên trong có 25 đoạn ống nhựa (gồm: 03 đoạn màu xanh, 22 đoạn màu vàng), được cắt ngắn, hàn kín hai đầu, bên trong chứa chất bột màu trắng. Bị cáo T thừa nhận đây là số ma túy của bị cáo mua của người đàn ông chạy xe ôm (không rõ nhân thân, lại lịch) nhằm mục đích để sử dụng cho bản thân.

Cơ quan CSĐT công an thị xã L đã gửi giám định số ma túy thu được của bị cáo. Tại Bản kết luận giám định số: **06/KLGD-PC09** ngày 08/01/2019 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Bình Thuận, kết luận: "Mẫu M gửi giám định có khối lượng **0,8479** gam, là **Heroin**".

Xét thấy, bị cáo Trần Văn T có hành vi tàng trữ trái phép **0,8479** gam **Heroin** không nhằm mục đích mua bán, vận chuyển, sản xuất trái phép chất ma túy đã đủ yếu tố cấu thành tội: "Tàng trữ trái phép chất ma túy", tội phạm và hình phạt được quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017). Do đó, cáo trạng của Viện kiểm sát thị xã L truy tố bị cáo Trần Văn T về tội danh, điều luật áp dụng nêu trên là có căn cứ, đúng pháp luật.

[3] Về tính chất, mức độ hành vi phạm tội của bị cáo Trần Văn T, Hội đồng xét xử nhận thấy: Bị cáo là người có đầy đủ năng lực trách nhiệm hình sự, có sức khỏe, công việc (làm biển) và đã có gia đình riêng, thế nhưng bị cáo không chịu chí thú làm ăn lương thiện, phụ giúp cho gia đình vợ con, mà sa vào con đường nghiện ngập. Hơn nữa, bản thân là đối tượng nghiện và đã từng bị các cơ quan có thẩm quyền xử lý hình sự, xử lý hành chính về các hành vi liên quan tới ma túy, cụ thể: Ngày 29/8/2013, bị Tòa án nhân dân thị xã N, tỉnh Khánh Hòa xử phạt 02 năm 06 tháng tù về tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy" (Bản án số: 87/2013/HSST); Ngày 13/11/2017, bị Tòa án nhân dân huyện X, tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu áp dụng biện pháp xử lý hành chính đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc, với thời hạn 15 tháng về hành vi "Sử dụng trái phép chất ma túy" (Quyết định số: 55/QĐ-TA), nên bị cáo nhận thức rõ tác hại, sự nguy hiểm của chất ma túy đối với sức khỏe con người, những hệ lụy do ma túy gây ra cho xã hội, cũng như việc Nhà nước nghiêm cấm mọi hành vi tàng trữ, mua bán, sử dụng ... trái phép chất ma túy và sẽ trừng trị nghiêm những ai cố tình vi phạm, nhưng để thỏa mãn nhu cầu sử dụng ma túy của bản thân, bị cáo vẫn bất chấp pháp luật, đón xe từ Bình Châu đến thị xã L mua ma túy, cất giấu trong người, nhằm sử dụng bản thân. Hành vi phạm tội của bị cáo Trần Văn T là cố ý, gây nguy hiểm cho xã hội, ảnh hưởng xấu đến tình hình an ninh, trật tự tại địa phương. Do đó, cần phải xử lý nghiêm, nhằm cải tạo giáo dục bị cáo, để bị cáo có điều kiện cai nghiện, đồng thời phòng ngừa tội phạm chung cho xã hội.

[4] Về tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:

- Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Không có.

- Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo khai báo thành khẩn, ăn năn hối cải; Hoàn cảnh gia đình khó khăn, con còn nhỏ, bị cáo là lao động chính. Do đó, cần cho bị cáo hưởng các tình tiết giảm

nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại Điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017).

[5] Về hình phạt bổ sung: Không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo.

[6] Về xử lý vật chứng: - Đối với 02 gói nylon, 25 đoạn ống nhựa (03 đoạn màu xanh, 22 đoạn màu vàng) đã cắt lấy mẫu và 0,4290 gam mẫu vật còn lại sau giám định được niêm phong trong phong bì số 06 ngày 08/01/2019 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Bình Thuận, là vật thuộc loại Nhà nước cấm tàng trữ, lưu hành, cần tịch thu tiêu huỷ.

- Đối với 04 bơm kim tiêm, hiện không còn giá trị sử dụng, cần tịch thu tiêu huỷ.

[7] Về án phí: Bị cáo Trần Văn T phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

[8] Về quyền kháng cáo: Bị cáo có quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

[1] Căn cứ vào: Điểm c khoản 1 Điều 249; Điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017).

Tuyên bố: Bị cáo Trần Văn T, phạm tội: "Tàng trữ trái phép chất ma túy".

Xử phạt: Bị cáo Trần Văn T **03 (Ba)** năm tù. Thời hạn tù được tính từ ngày **02/01/2019**.

[2] Về xử lý vật chứng; Áp dụng: Điểm c khoản 1 Điều 47 Bộ luật hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017); Điểm a, điểm c khoản 2 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015.

Tuyên: Tịch thu tiêu huỷ 02 gói nylon, 25 đoạn ống nhựa đã cắt lấy mẫu và 0,4290 gam mẫu vật còn lại sau giám định được niêm phong trong phong bì số 06 ngày 08/01/2019 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Bình Thuận và 04 bơm kim tiêm. Hiện đang tạm giữ tại Chi cục thi hành án dân sự thị xã L, theo biên bản giao nhận vật chứng ngày 12/4/2019 giữa Cơ quan CSĐT công an thị xã L với Chi cục thi hành án dân sự thị xã L.

[3] Về án phí; Áp dụng: Khoản 2 Điều 135, Khoản 2 Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015; Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Bị cáo Trần Văn T phải chịu **200.000** đồng án phí hình sự sơ thẩm.

[4] Về quyền kháng cáo; Áp dụng: Điều 331; Điều 333 Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015.

Bị cáo có mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án trong hạn **15** ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự đã sửa đổi, bổ sung thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án tại các Điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự đã sửa đổi, bổ sung; Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự đã sửa đổi, bổ sung.

*** Nơi nhận:**

- TAND tỉnh Bình Thuận;
- VKSND tỉnh Bình Thuận;
- CA tỉnh Bình Thuận;
- VKSND thị xã L;
- THADS thị xã L;
- Công an thị xã L;
- Những người tham gia tố tụng;
- Lưu HS - Lưu Tòa án;
- UBND địa phương nơi BC cư trú.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Từ Quốc Thái Bình